TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày 31-5-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Tất;

Bà Nguyễn Thị Kiều My.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1990 tại Trà Vinh; nơi đăng ký thường trú: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nơi sinh sống: ấp L, xã N, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Huỳnh Văn D và bà Danh Thị B; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 17 tháng 9 năm 2008, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xử 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án; đã được xóa án tích; bị bắt, tạm giam từ ngày 19 tháng 12 năm 2017 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Lê Văn B, sinh năm 1982; nơi đăng ký thường trú: khu phố 3, phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, tạm trú: ấp L, xã N, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Trần Anh D, sinh năm 1965; nơi cư trú: ấp L, xã N, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, có đơn xin vắng mặt.

+ Anh Phan Hữu Thanh T, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp L, xã N, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 12 năm 2017, Huỳnh Văn Đ đến ấp L, xã N, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xin làm công nhân tại trại heo của bà Lê Thị Tuyết M. Thời gian làm tại đây, Đ ở chung phòng với anh Lê Văn B sinh năm 1982, trú tại: khu phố 3, phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai (là người quản lý trại heo). Do sống chung nên Đ nắm được quy luật sinh hoạt và nơi cất tiền của anh B nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 18 tháng 12 năm 2017, lợi dụng lúc anh B đi đốt củi giữ ấm cho heo nên Đ lén lút đi vào phòng ngủ lục tìm trong túi xách của anh B đang để trên nền nhà lấy trộm số tiền 4.200.000 đồng rồi cất giấu vào túi quần Jean của mình rồi bỏ trốn. Trước khi đi Đ mang theo một giỏ xách bên trong có quần áo và các vật dụng cá nhân đã chuẩn bị từ trước rồi đi bộ theo phía đường mòn trước trại heo. Khi đi đến nhà ông Trần Anh D tại ấp L, xã N, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương do không biết đường nên Đ vào nhà ông D để hỏi đường về thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Do nghi ngờ Đ nên ông D đã báo Công an xã N. Vụ việc được chuyển đến Công an huyện Bàu Bàng để điều tra xử lý theo thẩm quyền qua làm việc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình cùng tang vật.

Bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yêu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Bị hại không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

+ Qua quá trình bắt bị cáo thu giữ một số vật dụng cá nhân của bị cáo nhưng đã trả lại cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến gì.

+ Vật chứng vụ án số tiền 4.200.000đồng, Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng trả lại cho anh B, anh B không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKSBB ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Huỳnh Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 138 các điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đã giải quyết xong.

Bị hại Lê Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án và không yêu cầu bồi thường, có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại Bảo cũng không có ý kiến gì về cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng.

Bị cáo Đ nói lời sau cùng: hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, bị cáo mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Huỳnh Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như tài sản bị trộm. Do vậy, đã có đủ cơ sở xác định: khoảng 21 giờ 15 phút ngày 18 tháng 12 năm 2017, bị cáo Đ lén lút lấy trộm 4.200.000đồng của bị hại Bảo. Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm"*. Hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, lười lao động và muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, đủ để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tài sản đã được thu hồi và trả cho bị hại nên thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm g, p khoản 1 khoản và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về xử lý vật chứng: 4.200.000đồng đã trả lại cho bị hại là phù hợp quy định của pháp luật, bị hại không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; các điểm g, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009;

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 12 năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: đã giải quyết xong.

3. Về án phí: áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Huỳnh Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN ĐĂNG KHOA